

KẾT LUẬN THANH TRA

thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc đối với Trường TH Nguyễn Huệ, xã Ea Bar

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr, ngày 20/01/2025 của Chánh Thanh Tra huyện Buôn Đôn về “*Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc*” đối với Trường TH Nguyễn Huệ, xã Ea Bar.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTr, ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Đoàn thanh tra số 15. Chánh Thanh tra huyện kết luận đối với Trường TH Nguyễn Huệ, xã Ea Bar như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường TH Nguyễn Huệ đóng trên địa bàn Thôn 5, xã Ea Bar. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Năm học 2022 - 2023 Trường có 38 người/ 40 biên chế được giao; năm học 2023 - 2024 Trường có 35 người/ 40 biên chế được giao. Về số lượng học sinh hàng năm: Năm học 2022 - 2023 có 20 lớp với 637 học sinh; năm học 2023 - 2024 có 20 lớp với 655 học sinh; năm học 2024 - 2025 có 20 lớp với 667 học sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

Hàng năm đơn vị có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; nội dung Quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị; Quy chế được Trường tổ chức lấy ý kiến tham gia của đội ngũ viên chức, người lao động trong toàn Trường và sau khi ban hành Quy chế Trường đã tổ chức công khai nội dung Quy chế đến toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị.

Tuy nhiên, đối với nội dung chi phụ cấp ưu đãi ngành (Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024) được Trường xây dựng thực hiện theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là chưa phù hợp vì Trường đóng chân trên địa bàn vùng I.

2. Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí



Trong thời kỳ thanh tra (2022 - 2024), lãnh đạo Trường luôn quan tâm chỉ đạo, triển khai, phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị. Trong đó, Trường đã ban hành các văn bản như: Quyết định số 04/QĐ-NH, ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 32/KH-NH, ngày 15/3/2022 kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 07/QĐ-NH, ngày 10/01/2023 về việc ban hành quy chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-NH, ngày 06/02/2023 kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Quyết định số 06/QĐ-NH, ngày 10/01/2024 về việc ban hành quy chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Kế hoạch số 28/KH-NH, ngày 09/02/2024 kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024. Đồng thời, Trường cũng đã tổ chức công khai Quy chế, Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể viên chức, người lao động.

3. Kinh phí Nhà nước cấp: Đơn vị thực hiện thanh toán và quyết toán kinh phí cụ thể như sau

3.1. Tổng dự toán ngân sách giao được sử dụng: 22.647.296.321 đồng, trong đó:

- Số dư kỳ trước chuyển sang: 206.582.732 đồng (kinh phí tự chủ: 206.582.732 đồng).

- Năm 2022: 6.604.798.732 đồng, trong đó: (kinh phí tự chủ: 5.957.182.732 đồng; kinh phí không tự chủ: 480.600.000 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 167.016.000 đồng).

- Năm 2023: 7.408.746.478 đồng, trong đó: (Kinh phí tự chủ: 6.052.498.478 đồng; kinh phí không tự chủ: 759.700.000 đồng; kinh phí cải cách tiền lương: 547.669.000 đồng); kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 48.879.000 đồng).

- Năm 2024: 8.633.751.111 đồng, trong đó: (Kinh phí tự chủ: 8.244.490.111 đồng; kinh phí không tự chủ: 102.322.000 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 82.939.000 đồng; kinh phí tiền thưởng nguồn 18: 204.000.000 đồng).

3.2. Tổng dự toán đã sử dụng: 22.462.613.232 đồng, trong đó:

- Năm 2022: 6.514.455.254 đồng, trong đó: (Kinh phí tự chủ: 5.869.421.254 đồng; kinh phí không tự chủ: 478.018.000 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 167.016.000 đồng).

- Năm 2023: 7.320.788.367 đồng, trong đó: (Kinh phí tự chủ: 5.964.682.367 đồng; kinh phí không tự chủ: 759.558.000 đồng; Kinh phí cải cách tiền lương: 547.669.000 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 48.879.000 đồng)

- Năm 2024: 8.627.369.611 đồng, trong đó: (Kinh phí tự chủ: 8.242.362.074 đồng; kinh phí không tự chủ: 101.803.100 đồng; kinh phí bổ sung sau ngày 30/9: 82.939.000 đồng; kinh phí tiền thưởng: 200.265.437 đồng).

3.3. Tổng dự toán còn lại chưa sử dụng: 184.683.089 đồng.

4. Việc chấp hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu dự toán ngân sách Nhà nước cấp

Qua kiểm tra cho thấy:

Trong 03 năm (2022, 2023, 2024), đơn vị chấp hành tương đối tốt trong công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp; đa số các khoản chi đều đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu theo quy định của pháp luật.

5. Việc mua sắm, sử dụng tài sản, phương tiện, thiết bị làm việc

- Trong thời kỳ thanh tra (2022 - 2024), đơn vị đã mua sắm các tài sản, gồm: 02 Máy tính bàn Lenovo V50t 131MB, trị giá: 27.000.000 đồng; 01 Máy tính xách tay HP 240G8 core i3-1005 1,4GB, trị giá: 14.800.000 đồng; 01 Phần mềm Quản lý ngân sách Misa Bumas: 11.000.000 đồng; 01 Phần mềm Hệ sinh thái VNEDU: 13.200.000 đồng; 01 Phần mềm thiết kế bài giảng Mater E Learning, trị giá: 20.000.000 đồng; 01 Phần mềm Hệ sinh thái VNEDU, trị giá 13.200.000 đồng; 01 Ti vi 75 INCH TCL, trị giá: 17.200.000 đồng; 01 Máy tính bàn i3 -12100, trị giá: 14.950.000 đồng.

- Việc mua sắm, sử dụng các phương tiện, thiết bị khác: Phần mềm OMS (gia hạn 550.000 đồng/1 năm); phần mềm kiểm đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên (gia hạn 1.100.000 đồng/1 năm); phần mềm kế toán HCSN Misa (gia hạn 5.950.000 đồng/1 năm); phần mềm QLTS Misa (gia hạn 3.000.000 đồng/1 năm); phần mềm QL an sinh XH (gia hạn 2.500.000 đồng/1 năm); phần mềm tiền lương (gia hạn 2.500.000 đồng/1 năm); phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trường học – ABOT (gia hạn 1.550.000 đồng/1 năm); Cổng thông tin điện tử (Portal_ GH3).

Qua kiểm tra cho thấy:

- Các tài sản, phương tiện, thiết bị làm việc được đơn vị mua sắm đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Các tài sản, thiết bị làm việc được đơn vị đưa vào sử dụng hiệu quả; hàng năm mở sổ sách theo dõi quản lý tài sản theo quy định và có trích hao mòn tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC, ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 23/2023/TT-BTC, ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



- Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, có 01 Phần mềm OMS đơn vị đang quản lý (phần mềm theo dõi công văn đi, đến của Trường) ít được sử dụng, nhưng hàng năm vẫn gia hạn 550.000 đồng/1 năm, gây lãng phí.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế, Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức công khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức người lao động đơn vị biết và thực hiện.

- Trong 03 năm (2022, 2023, 2024), đơn vị đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách Nhà nước cấp; chấp hành tốt chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định; thực hiện tương đối tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

- Các tài sản, thiết bị làm việc được Trường vị đưa vào sử dụng hiệu quả; hàng năm mở sổ sách theo dõi quản lý, trích hao tài sản theo quy định.

2. Khuyết điểm

- Việc xây dựng nội dung chi phụ cấp ưu đãi ngành (theo Quy chế chi tiêu nội bộ của năm 2023 và 2024), được đơn vị xây dựng trên cơ sở căn cứ theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là chưa phù hợp.

- Tại thời điểm thanh tra, đơn vị có 01 Phần mềm OMS (phần mềm theo dõi công văn đi, đến của Trường) ít được sử dụng, nhưng hàng năm vẫn gia hạn với số tiền 550.000 đồng/1 năm, gây lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

Những thiếu sót, khuyết điểm trên trách nhiệm chính thuộc về ông Phạm Tiến Sỹ, Hiệu trưởng Trường và bà Bùi Thị Thuỳ Trang, Kế toán Trường.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trường TH Nguyễn Huệ

- Tiếp tục phát huy những mặt đạt được; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc tại đơn vị.

- Đề nghị ông Phạm Tiến Sỹ, bà Bùi Thị Thuỳ Trang tự kiểm điểm rút kinh nghiệm về những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên.

- Thực hiện việc niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP, ngày

30/6/2023 của Chính phủ. Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận về Thanh tra huyện trước ngày 20/3/2025.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

Xử lý Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc đối với Trường TH Nguyễn Huệ, xã Ea Bar. Thanh tra huyện kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng VH, KH và TT huyện
(đăng tải trên Cổng TTĐT của huyện);
- Trường TH Nguyễn Huệ (để thực hiện);
- Lưu: VT; Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



(Signature)
Nguyễn Đình Quang